

Số: 26/2026/QĐST-KDTM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 48/2025/TLST- KT ngày 08 tháng 10 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

Nguyên đơn: Công ty TNHH F; Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà 594-596 đường C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ T.K.C (Theo Giấy ủy quyền ngày 09/9/2025).

Bị đơn: Công ty TNHH G; Địa chỉ: Số 114/10 đường P, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn H.P (Theo Giấy ủy quyền ngày 26/12/2025).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hiện nay công ty TNHH G còn nợ Công ty TNHH F số tiền gốc là 332.103.640 đồng (Ba trăm ba mươi hai triệu một trăm lẻ ba nghìn sáu trăm bốn mươi đồng). Và tiền lãi tính đến ngày 09/9/2025 là 26.853.405 đồng. Tổng cộng số tiền còn nợ là 358.957.045 đồng.

- Phương thức thanh toán: Phía Công ty G đồng ý thanh toán cho Công ty TNHH F mỗi tháng ít nhất 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng/01 tháng. Thanh toán đến khi hết số tiền 358.957.045 đồng. Bắt đầu thi hành từ tháng 02/2026, thời gian thanh toán từ ngày 23 đến 27 hàng tháng.

- Trường hợp Công ty TNHH G vi phạm bất kỳ lần trả nợ nào thì phía Công ty TNHH F có quyền yêu cầu thi hành án 01 lần đối với toàn bộ số tiền còn nợ.

- Kể từ Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 8.973.926 đồng mỗi bên chịu một nửa, cụ thể Công ty TNHH G phải chịu là 4.486.963 đồng, Công ty TNHH F phải chịu 4.486.963 đồng, nộp tại Phòng Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Hoàn lại cho Công ty TNHH F số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 4.486.963 đồng theo Biên lai thu tiền số 0024089 ngày 8/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND KV7-TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Quốc Việt